**CHỦ ĐỀ 4:**

**HỒI KÍ VÀ DU KÍ**

**(3 tiêt)**

1. **Mục tiêu:**
2. ***Năng lực:***

- Hiểu và phân tích các đặc điểm của thể loại kí qua các văn bản đã học trong bài 3.

- Vận dụng kĩ năng đọc hiểu văn bản kí, kiến thức về từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn để thực hành đọc hiểu các văn bản hồi kí và du kí ngoài SGK.

**- Góp phần phát triển các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng CNTT.**

***2. Phẩm chất:***

**- Nhân ái: Trân trọng tình mẫu tử và mối liên hệ giữa thời thơ ấu với cả quá trình hình thành nhân cách con người.**

**- Yêu nước: Hiểu ý nghĩa của việc đi du lịch để mở rộng tầm hiểu biết về thế giới xung quanh, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước, thích khám phá của mỗi người.**

**B. Phương tiện và học liệu:**

**- Máy chiếu, máy chiếu vật thể**

**- Các văn bản hồi kí và du kí ngoài SGK**

**C. Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: Củng cố kiến thức cơ bản về kí, hồi kí và du kí.***  **- GV đặt câu hỏi:**  **1. Nhắc lại khái niệm về kí, hồi kí và du kí?**  **2. Đặc trưng của hồi kí và du kí được thể hiện như thế nào qua văn bản “Trong lòng mẹ” và “Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”?**  **3. Khi đọc hiểu một văn bản kí cần chú ý những kĩ năng nào?**  **- HS huy động kiến thức đã học để độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi**  **- GV gọi 3,4 HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp kiến thức, nhấn mạnh và khắc sâu 1 số KT sau:**  **1.** Nhìn từ phương thức thể hiện, kí lại được chia thành 2 nhóm là kí tự sự (gồm hồi kí, kí sự, du kí, truyện kí …) và kí trữ tình (gồm nhật kí, tùy bút, tản văn…)  2. Trong hồi kí, tác giả viết ra phần hiện thực dựa trên những ấn tượng và hồi ức riêng của mình một cách trực tiếp.  3. Đặc trưng của hồi kí thể hiện rõ ở VB “Trong lòng mẹ”  - Tính xác thực:  + sự việc nhân vật tôi mồ côi cha và thời điểm đã đến ngày giỗ đầu.  + hai nhân vật có thực là “mẹ” và “bà cô”  + địa điểm có thực: mẹ vào Thanh Hóa và từ đó trở về  - Ngôi kể thứ nhất: người kể chuyện xưng “tôi”  - Lời kể thấm đẫm cảm xúc của nhân vật “tôi”  - Trình tự kể: theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”  4. Đặc trưng của du kí được thể hiện rất rõ qua VB “Đồng Tháp Mười...)  -Tính chất xác thực:  + địa điểm: vùng Đồng Tháp Mười, huyện Cao Lãnh, Thanh Bình....  + thời gian: mùa nước nổi  + người dẫn đường: nhà văn Hữu Nhân  - Ngôi kể thứ nhất: tác giả xưng “tôi”, là người “mắt thấy tai nghe” người trực tiếp sống, hít thở không khí, thưởng thức món ăn -> tính thuyết phục cao.  - Nội dung ghi chép: đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên, sản vật đặc trưng, văn hóa, ẩm thực, con người...  - Suy nghĩ, cảm xúc của tác giả: yêu mến, trân trọng và khát khao muốn khám phá vùng đất mới. | **I. Kiến thức Ngữ văn:**  ***1. Kí:***  - Là loại hình ra đời từ rất sớm trong lịch sử văn học, được phân chia thành nhiều loại như: nhật kí, hồi kí, kí sự, du kí, phóng sự, tùy bút, tản văn…  - Tuy vậy, các thể loại của ký vẫn có những đặc điểm chung: đều là loại hình văn học có quan điểm thể loại là tôn trọng sự thật khách quan của đời sống, không hư cấu. Nhà văn viết kí luôn chú ý đảm bảo cho tính xác thực của hiện thực đời sống được phản ánh trong tác phẩm.  ***2. Hồi kí:***  - Là thể loại thuộc loại hình kí kể lại những biến cố đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người tham dự hoặc chứng kiến.  ***3. Du kí:*** Là một thể của kí, dùng để ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.  ***3. Kĩ năng đọc văn bản kí:***  - Biết rõ tên tác phẩm (hoặc tên đoạn trích), tên tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm (nếu có)  - Đọc kỹ văn bản kí để nhận biết văn bản đó thuộc thể loại nào là văn bản kí tự sự hay kí trữ tình.  - Nếu là văn bản ký tự sự, cần nhận biết và phân tích được các yếu tố: Người kể chuyện ngôi thứ nhất, câu chuyện được kể nhân vật và sự kiện. Qua đó nhận biết được chủ đề và tư tưởng của tác phẩm.  - Từ những vấn đề đặt ra trong tác phẩm, liên hệ với bản thân và thực tiễn đời sống để thấy ý nghĩa và mối quan hệ của tác phẩm đối với cuộc sống con người. |
| **\* HĐ 2: Vận dụng đọc hiểu văn bản mở rộng**  **- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân làm các bài tập đọc hiểu mở rộng.**  **- HS độc lập thực hiện theo hướng dẫn**  **- GV gọi HS bất kì trình bày bài, HS khác theo dõi đối chiếu với bài làm để nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức** | **III. Vận dụng đọc hiểu văn bản mở rộng:** |
| **Bài tập 1: Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 7**    **THƯƠNG NHỚ BẦY ONG**  **Ngày xưa, ông tôi nuôi nhiều ong; đằng sau nhà có hai dãy đõ ong mật. Sau ngày ông tôi mất, cha và chú tôi còn nuôi một ít đõ, nhưng không “vượng” như xưa nữa.**  **Sau nhà có hai “đõ” ong “sây” lắm. Chiều lỡ buổi (khoảng 4 giờ chiều) thì ong bay ra họp đàn trước đõ, và tôi hay ra xem, nhiều khi bị ong đốt nhưng tôi mê xen không thôi. Buồn lắm, cái buồn xa xôi vắng tạnh của chiều quê, của không gian mà tôi cảm nghe từ buổi ấy. Nhất là những lúc cả nhà đi vắng thì tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời hạ thấp xuống. Và bầy ong thì vù vù không thôi. Buồn nhất là mấy lần ong “trại”, Nghĩa là một phần đàn ong rời xa, bỏ tổ nhà mang theo một ong chúa. Nếu ong “trại” vào buổi trưa thì thường thường chú tôi biết được và hô lên cho cả xóm ném đất vụn lên không, thế là cả bầy ong mệt lử phải đậu lại ở một cây nào đó hai trở về đõ. Ong đậu lại trên cây, chú tôi hay người khác lại trèo lên bắt mang về đõ cũ hoặc cho vào đõ mới. Nhưng đôi khi ong trại buổi chiều lỡ buổi, vào lúc chú tôi phải ra đồng cày tra (cày ải).**  **Một lần ở nhà một mình, tôi thấy ong trại mà không thể làm gì được. Tôi cũng ném đất vụn lên không nhưng không ăn thua gì. Ong vù vù lên cao, bay mau và mất hút trong chốc lát. Tôi nhìn theo buồn không nói được. Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa? Tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác.** **Nơi xa xôi nào đó, tôi đã nhận thấy một phần cốt tủy của linh hồn nhà tôi với bầy ong trại.**  **Một thi sĩ phương Tây ngày trước đã nói đúng lắm: Những vật vô tri vô giác đều có một linh hồn nó vương vấn với hồn ta và khiến ta yêu mến. Cái tổ ong sau thềm nhà, cái giá đặt đõ ong, từng chậu nước con con ở chân giá xanh lè vì rêu bám: bao nhiêu vật nhỏ nhẹ, vụn vặt mà đã gom góp cho tôi những cảm giác đầu tiên, những cái nhìn ngó đầu tiên vào ý nghĩa cuộc đời và vũ trụ.** **Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại…**  **(Huy Cận *Hồi kí Song đôi*. NXB Hội Nhà văn, 2012. Văn bản do người biên soạn SGK *Chân trời sáng tạo* tách đoạn và đặt nhan đề)**  **Câu 1.**Những dấu hiệu nào đã giúp em biết văn bản trên thuộc thể hồi kí?  **Câu 2.** Trong câu văn *“Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ong trại”,* theo em, có thể bỏ bớt cụm từ “sau này” hoặc “ngày thơ bé” được không? Vì sao? Từ đó nêu tác dụng của việc sử dụng các cụm từ chỉ thời gian trong hồi kí.  **Câu 3.**Tìm trong văn bản một số từ ngữ, câu văn diễn tả nỗi buồn của nhân vật “tôi” khi chứng kiến bầy ong bỏ tổ bay đi. Em có nhận xét gì về tình cảm mà cậu bé dành cho bầy ong?  **Câu 4.**Để tái hiện lại quá khứ một cách chân thực, sinh động người viết hồi ký có thể tập trung kể lại sự việc, cũng có thể vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy. Theo em, “Thương nhớ bầy ong” thuộc trường hợp nào trong hai trường hợp trên? Dựa vào đâu có thể khẳng định như vậy?  **Câu 5: Xác định từ mượn trong câu: *“Nơi xa xôi nào đó, tôi đã nhận thấy một phần cốt tủy của linh hồn nhà tôi với bầy ong trại”* và cho biết nguồn gốc của từ mượn đó?**  **Câu 6.**Em có nhận xét gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên, loài vật của nhân vật “tôi”?  **Câu 7.**Đọc “Thương nhớ bầy ong”, có bạn khẳng định rằng nhân vật cậu bé xưng “tôi”, trong văn bản chính là tác giả Cù Huy Cận, một số bạn khác lại cho là không phải như vậy. Cho biết ý kiến của em về các nhận định trên.  **\* Sản phẩm dự kiến:**  **Câu 1.**Những dấu hiệu cho biết văn bản trên thuộc thể hồi kí:  - Ngôi kể chuyện: ngôi thứ nhất, người kể xưng “tôi”.  - Nội dung: Kể lại việc gia đình nuôi ong và chứng kiến cảnh ong trai với tâm trạng buồn bã.  - Hình thức ghi chép: những sự việc có thật được chứng kiến về việc ong trại. (tính xác thực)  **Câu 2.**  - Không thể bỏ bớt cụm từ “sau này” hoặc “ngày thơ bé”.  - Những cụm từ trên thể hiện mối quan hệ giữa quá khứ và tương lai, ảnh hưởng đến suy nghĩ và cảm nhận của nhân vật “tôi”.  - Các sự việc trong hồi kí được kể lại theo trình tự thời gian. Bởi vậy, các cụm từ chỉ thời gian nhằm xác định thời điểm cụ thể xảy ra sự việc.  **Câu 3.**  - Một số từ ngữ, câu văn:  + Tôi nhìn theo, buồn không nói được.  + Cái buồn của đứa bé rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ, văn nhân đã ai nói đến chưa?  + Nhìn ong trại ra đi, tưởng như một mảnh hồn của tôi đã san đi nơi khác.  - Tình cảm của cậu bé dành cho bầy ong: trân trọng, yêu mến và hết sức gắn bó như người thân.  **Câu 4.**  - “Thương nhớ bầy ong” thuộc kiểu vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy.  - Dựa vào: Nhân vật tôi vừa kể về sự việc ong “trại”, vừa bộc lộ tâm trạng buồn bã trước sự việc đó, cũng như chiêm nghiệm về cuộc đời: “Một thi sĩ phương Tây ngày trước đã nói đúng lắm… thi nhân đâu”.  **Câu 5.**  **- Có 02 từ mượn: *cốt tủy, linh hồn 🡪 là từ mượn Tiếng Hán.***  **Câu 6.**  - Nhận xét về cách cảm nhận của nhân vật “tôi”: Cách quan sát tỉ mỉ, cảm nhận thiên nhiên loài vật vô cùng tinh tế.  **Câu 7.**  - Ý kiến: Nhân vật cậu bé xưng “tôi”, trong văn bản chính là tác giả Cù Huy Cận.  - Nguyên nhân:  + Câu chuyện mang những đặc điểm của thể loại hồi kí (đã chứng minh ở trên)  + Ở phần cuối, nhân vật “tôi” đã có những chiêm nghiệm sâu sắc về việc sáng tác thơ ca. Huy Cận được biết đến là một nhà thơ nổi tiếng của nền văn học Việt Nam.  **Bài tập 2: Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 8**  *Hang Én nằm ở khu trung tâm trong quần thể núi đá vôi thuộc vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (tỉnh Quảng Bình, Việt Nam); là hang động lớn thứ ba trên thế giới, sau hang Sơn Đoòng (Việt Nam) và hang Deer (Malaysia). Đường tới hang Én  xuyên qua rừng rậm; qua dốc cao và ngoằn ngoèo; qua khoảng 30 quãng suối và sông… nên chỉ có một phương tiện di chuyển: đôi chân đi bộ. Trekking hang Én, đối với tôi là một hành trình khám phá thú vị, lãng mạn và đầy bí ẩn.*  Hành trình ấy được khởi đầu bằng con dốc Ba Giàn gần 2km. Dốc cao và gập ghềnh. Đường mòn vừa một người đi, khá trơn, nhiều chặng có cây khô chắn ngang phải trèo qua; hoặc những vòm dây leo giăng chéo phải khom người chui qua. Bù lại, ta sẽ được nhìn tận mắt những gốc cây cổ thụ tán cao vút, thân đầy các loại dây leo; có cả phong lan nữa. Đương nhiên có cả sên, vắt, nhiều loài côn trùng và chim chóc tôi không biết tên… Cảm giác về một cuộc “ngược dòng” tìm về với thủa sơ khai đến với tôi ngay khi len lỏi qua cánh rừng nguyên sinh này.  Đi hết dốc Ba Giàn là tới thung lũng Rào Thương, được bao quanh bởi con suối cùng tên. Nhiều đoạn đường bằng qua thung lũng - suối róc rách sát chân núi, thảm cỏ, rồi cây cối rậm rạp, lúp xúp, từ đó vẳng ra tiếng chim kêu… Thích nhất là khi được lội qua suối. Nước trong vắt, mát lạnh, hiện rõ làn đá cuội nơi đáy suối. Nhiều quãng còn nhìn rõ đàn cá trôi liêu xiêu giữa dòng nước chảy xiết như những chiếc lá trúc khô. Thích vô cùng những đàn bướm đủ màu vàng, trắng, xanh đen - gặp ven đường, ven suối. Chúng đậu thành từng vạt như đám hoa lá ai xếp trên mặt đất. Thấy động, chúng bay lên, lượn vòng, quấn quít cả vào chân người. Bước đi cùng đàn bướm, ngắm những cánh hồ điệp mong manh giữa không gian trong trẻo, im vắng, tôi ngỡ mình đang đi trong một giấc mộng đẹp.    Cuộc gặp gỡ với bản Đoòng đưa tôi về thực tại, nhưng là một thực tại khác xa cuộc sống vội vã, sôi động ở “ngoài kia”. Bản chưa đầy chục nóc nhà, chỉ khoảng 3 chục người dân, sống bằng nương rẫy và những sản vật của rừng. Cuộc mưu sinh của họ chắc chắn là nhiều vất vả, khó khăn nhưng trên gương mặt họ không có nỗi lo âu hay sự hoài nghi. Màu da sạm nắng và nét người khắc khổ nhưng vẻ mặt niềm nở, ánh mắt và nụ cười rất hồn nhiên, chân thật.    Quãng đường từ bản Đoòng đến hang Én dễ đi và rất đẹp. Hai bên đường là những vạt lau lách rậm rạp; những bãi cỏ bằng phẳng. Trên đầu, bầu trời cao, rộng thênh thang. Những dãy núi trùng điệp được phủ kín cây xanh, mây và khí núi màu lam nhẹ bay vờn qua đỉnh rừng. Cách 1km, đã có thể nhìn thấy vòm hang Én. Và hãy tin tôi, những mệt mỏi của một ngày leo dốc, lội sông hơn 10 cây số sẽ tiêu tan ngay trong khoảnh khắc ta đứng trước hang Én– không gian được hình thành từ 400 – 500 triệu năm trước.  Chưa ở đâu, tôi cảm nhận về thiên nhiên như về Mẹ - một cách rõ ràng như mấy chục giờ sống và lang thang giữa lòng hang Én.   Hang Én như cái tổ khổng lồ và an toàn Mẹ Thiên nhiên tạo dựng sẵn cho con người, với không gian trú ẩn, nước, không khí, ánh sáng… Hang có 3 cửa lớn: cửa trước có 2 lớp, vòm cửa ngoài dẫn vào một “sảnh chờ” rất rộng rãi; cửa trong lại thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm khá rộng, sâu quá thắt lưng. Muốn vào hang, phải lội qua sông ; trèo ngược vách đá hiểm trở, cao mấy chục mét. Đứng trên đỉnh dốc sẽ  nhìn thấy lòng hang xa tít phía dưới, được bao bọc bằng một quãng sông rộng. Vịn đá lần xuống chân dốc, chúng tôi ngồi bè qua sông để đến lòng hang chính. Lòng hang Én phía trước, nơi rộng nhất khoảng 110m, có thể chứa được hàng trăm người. Trần hang đẹp như mái vòm của một thánh đường - nơi cao nhất tương đương với tòa nhà 40 tầng (120m). Cửa thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón khí trời và ánh sáng.{…}  Vòng ra sau hang Én, là có thể bước chầm chậm qua vài trăm triệu năm. Thấy những ‘thương hải tang điền” còn hiện hữu trên dải hóa thạch nơi vách đá. Rồi nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách hang… Chuyên gia hang động Howard Limbert (người tìm ra hơn 500 hang động ở Việt Nam, trong đó có Sơn Đoòng - hang tự nhiên lớn nhất thế giới) khẳng định rằng: mỗi cm kia, là phải có cả  trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp mới nên. Và tất cả măng đá, nhũ đá, ngọc động ấy vẫn “sống” trong hành trình tạo tác của tự nhiên. Chỉ một cái chạm tay thôi, sự sống ấy vĩnh cửu ấy sẽ lập tức chấm dứt (vì chất dầu trên da con người sẽ khiến nước trôi tuột đi, ko còn có thể bồi đắp nữa!). Từng người chúng tôi qua đây đều rón rén trên lối đi nhỏ  - để không giẫm nát trăm triệu năm nào!  Trong lòng hang sau, có những dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ; mỗi bậc đều đọng đầy nước nguồn trong vắt. Tôi nghĩ, có lẽ người xưa đã nhờ “gợi ý” từ món quà này của Mẹ Thiên Nhiên mà sáng tạo nên những khu ruộng bậc thang có thể giữ đất và giữ nước để cấy trồng chăng?  Cửa thứ ba ở phía sau của hang Én cũng cao hơn 100m, là nơi dòng sông ra khỏi lòng hang và dẫn lối đến Sơn Đoòng.  Trải nghiệm đầu tiên là được tắm nơi quãng sông ngầm đỗ lại bên lòng hang chính thành mặt hồ êm đềm. Bờ cát thoải dần, đáy toàn sỏi, đá đã bào nhẵn, nước mát lạnh, nhìn thấu đáy, quãng  sông  như một bãi tắm thiên nhiên dành sẵn cho con người. Do nhiệt độ chênh lệch nên một nửa bến tắm này ấm hơn; một nửa lạnh hơn. Lúc đằm người xuống dòng nước nguồn trong vắt; nghe tiếng cười vang vọng vào vách đá ; nhìn những đốm sáng chập chờn giữa lòng hang tối tôi lại ngỡ mình lạc về thời nguyên thủy! {…}  Dù biết phải “hồi sức” để ngày hôm sau còn leo trèo các vách núi và lội sông ngầm nhưng ko ai muốn ngủ trong một đêm như thế này! Chúng tôi ngồi bệt trên cát, trước mặt là khoảng sông lấp lánh, trên cao là trần hang và khoảng trời thăm thẳm. Tứ  bề tiếng chim líu ríu như ru nhau và ru người.  Nửa đêm thức dậy, vẫn nghe tiếng chim chíu chit, tiếng nước chảy âm âm và cả tiếng phân chim rơi độp trên mái lều. 5h đã thấy sáng bừng cả hang, tưởng người ta bật điện - hóa ra ánh sáng rọi chéo từ khoảng trời cao xuống thành luồng hòa với hơi nước mỏng thành lãng đãng khói mơ. Ai nấy nhoài ra khỏi lều, chân trần chạy lòng vòng dọc bờ sông, rồi ngồi ngay trên bờ vục nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, trong vắt.  (*Theo* Hà My-Trang Thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình-ngày 14/10/2020)  **Câu 1.**Nhân vật tôi đã kể về hành trình khám phá Hang Én theo trình tự nào?  **Câu 2.** Tìm những chi tiết miêu tả địa hình, cây cối, loài vật trên đường đến Hang Én. Những chi tiết này gợi cho em cảm giác gì về rừng nguyên sinh?  **Câu 3.**Qua bài kí, em hiểu được gì về sự “sống” của đá và cuộc sống của loài én chưa biết “sợ con người”?  **Câu 4.**Hình ảnh nào trong bài thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn và tình yêu của con người đối với tự nhiên.  **Câu 5.** Tâm trạng của du khách khi sống trong không gian hang Én, thiếu thốn các tiện nghi thông thường được miêu tả qua những chi tiết nào?  **Câu 6.**Cách tác giả cảm nhận về cuộc sống hoang dã có làm cho người đọc khiếp sợ không? Vì sao.  **Câu 7.**Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức điều gì ở con người.  **Câu 8.** Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về hang Én.  **\* Dự kiến sản phẩm:**  **Câu 1.**  - Không gian: Từ ngoài vào trong, hành trình khởi đầu từ con dốc Ba Giàn, đến thung lũng Rào Thương để đến với Hang Én.  - Thời gian: từ sáng khi hành trình bắt đầu, đến khi bóng tối chùm xuống Hang Én.  **Câu 2.**  - Dốc cao và gập ghềnh. Đường mòn vừa một người đi, khá trơn, nhiều chặng ó cây đổ chắn ngang hoặc những vòm dây leo giăng kín.  - Rất nhiều cây cổ thụ tán cao vút, thân đầy các loại tầm gửi, có cả phong lan đang nở hoa.  - Con đường qua thung lũng trải theo tiếng suối róc rách, thảm cỏ, rồi cây cối rậm rạp, lúp xúp, từ đó vẳng ra tiếng chim kêu đủ giọng.  - Nước trong vắt, mát lạnh, thấy cả làn đá cuội nơi đáy suối. Nhiều quãng còn nhìn rõ đàn cá bơi liêu xiêu giữa dòng nước chảy xiết như những chiếc lá trúc khô.  -Yêu vô cùng.. chân người.  => Vẻ đẹp hoang sơ mà thơ mộng của cánh rừng nguyên sinh.  **Câu 3.**  - Sự “sống” của đá:  + Hàng trăm dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ.  + Nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi, sàn hang…  + Mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp nên.  - Cuộc sống của loài én chưa biết sợ con người:  + Én: Hồn nhiên cư ngụ và chưa biết sợ con người.  + Bốn bên dày đặc én.  + Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mớm mồi cho con; Én anh chị rập rờn bay đôi; Én con chấp chới vỗ cánh; Én thiếu niên ngủ nướng.  + Én xuống kiếm ăn, gãy cánh: ung dung mổ cơm trong tay con người, thản nhiên đi quanh lều...  **Câu 4**  - Hình ảnh: Ai nấy nhoài ra khỏi lều, chân trần chạy quanh sông, rồi ngay bên bờ cát vục mắt nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, tinh khiết.  **Câu 5.**  Các chi tiết:  - Tôi ngồi bệt trên cát, trước mặt là khoảng sống lấp lánh, trên cao là trần hang tối thẫm và một khoảng trời thăm thẳm đầy sao.  - Năm giờ sáng đã thấy sáng bừng cả lòng hang, tưởng người ta bật điện - hóa ra luồng nắng ban mai vàng rỡ rọi chéo từ khoảng rời cao xuống.  - Ai nấy nhoài ra khỏi lều, chân trần chạy quanh sông, rồi ngay bên bờ cát vục mắt nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lành, tinh khiết.  => Thích thú, say mê.  **Câu 6.**  - Cách tác giả cảm nhận về cuộc sống hoang dã không làm cho người đọc khiếp sợ.  - Nguyên nhân: Cuộc sống hoang dã được tác giả khắc họa vừa thanh bình, lại thơ mộng.  **Câu 7.**  - Hành trình này đánh thức ở con người ý thức về việc bảo vệ môi trường thiên nhiên, cũng như các loài thực vật, động vật hoang dã.  **Câu 8.** *Đoạn văn minh họa:*  Hang Én nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Bình. Hành trình đến với Hang Én phải xuyên qua cánh rừng nguyên sinh, vượt qua nhiều đoạn dốc cao hay lội qua những con sông, suối. Nhưng vẻ đẹp của thiên nhiên nơi đây không phụ lòng những ai đã đặt chân đến mảnh đất này. Vượt qua con dốc Ba Giàn đến với thung lũng Rào Thương được bao quanh bởi con suốt cùng tên, Hang Én hiện ra trước mắt. Loài chim én đã sống trong hang hang từ rất lâu, chưa hề biết sợ con người. Những dải đá san hô uốn lượn cùng với nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi…Vẻ đẹp của Hang Én gợi ra những nét đẹp hoang sơ thật hấp dẫn con người. | |